

Số: 16/2024/QĐST- DS

Đồng Hới, ngày 26 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 18/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ: Tháp BIDV, số 194 Trần Quang K, phường L, Quận H, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông P, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Thanh B, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ Chi nhánh Quảng Bình

Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng: Ông Hà Đức T, chức vụ: Trưởng phòng quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP Đ Chi nhánh Quảng Bình.

- *Bị đơn:* Ông Đặng X, sinh năm: 1972 và bà Nguyễn L, sinh năm: 1979; cư trú: Số nhà 345 đường Lê Lợi, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Đặng X, sinh năm: 1972; cư trú: Số nhà 345 đường Lê Lợi, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về xác nhận số nợ phải thanh toán:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 01/2019/4606333/HĐTD ngày 23/01/2019; Hợp đồng tín dụng số 01/2022/4606333/HĐTD ngày 28/06/2022; Hợp đồng tín dụng số 02/2022/4606333/HĐTD ngày 29/06/2022 đã ký giữa Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Quảng Bình với vợ chồng ông Đặng X và bà Nguyễn L;

tính đến ngày 18/3/2024, ông Đặng X và bà Nguyễn L còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền: **4.289.103.116 đồng** (*Bằng chữ: Bốn tỷ, hai trăm tám mươi chín triệu, một trăm linh ba ngàn, một trăm mười sáu đồng*), trong đó:

- Nợ gốc: 3.690.000.000 đồng
- Nợ lãi trên nợ gốc trong hạn: 501.165.644 đồng;
- Nợ lãi trên nợ gốc quá hạn: 67.332.220 đồng;
- Lãi chậm trả áp dụng với nợ lãi chậm trả: 30.605.252 đồng.

Kể từ ngày 19/3/2024, ông Đặng X và bà Nguyễn L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh (bao gồm lãi trên nợ gốc trong hạn, lãi trên nợ gốc quá hạn và lãi chậm trả áp dụng với nợ lãi chậm trả) trên số dư nợ (bao gồm nợ gốc và nợ lãi) theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến thời điểm thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Đ.

Trường hợp trong các Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Đ thì mức lãi suất mà ông Đặng X và bà Nguyễn L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Đ.

2. 2. Về phương thức và thời hạn thanh toán nợ:

Hạn cuối đến ngày 25/4/2024, ông Đặng X và bà Nguyễn L có nghĩa vụ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ số tiền còn nợ là: **4.289.103.116 đồng** (*Bằng chữ: Bốn tỷ, hai trăm tám mươi chín triệu, một trăm linh ba ngàn, một trăm mười sáu đồng*), trong đó:

- Nợ gốc: 3.690.000.000 đồng
- Nợ lãi trên nợ gốc trong hạn: 501.165.644 đồng;
- Nợ lãi trên nợ gốc quá hạn: 67.332.220 đồng;
- Lãi chậm trả áp dụng với nợ lãi chậm trả: 30.605.252 đồng.

Trường hợp ông Đặng X và bà Nguyễn L không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ đối với toàn bộ số nợ mà ông Đặng X và bà Nguyễn L phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 466, tờ bản đồ số 29, địa chỉ: tại xã Đức Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 027924, số vào sổ cấp GCN: CH 02836, do Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 16/11/2015 mang tên ông Đặng X theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2019/4606333/HĐBĐ ngày 22/01/2019 đã ký giữa Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh Quảng Bình với ông Đặng X.

Trường hợp sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ thu hồi khoản nợ thì ông Đặng X và bà Nguyễn L vẫn phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Đ.

2.3. Về án phí, chi phí tố tụng khác:

- Về án phí:

Bị đơn ông Đặng X và bà Nguyễn L thuận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm bằng số tiền: 56.144.551 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi sáu triệu, một trăm bốn mươi bốn ngàn, năm trăm năm mươi một đồng*).

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí 56.100.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi sáu triệu, một trăm ngàn đồng*) theo Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 0001053 ngày 31/1/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Về chi phí xem xét thẩm định tài sản: Bị đơn ông Đặng X và bà Nguyễn L thuận chịu toàn bộ và có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 5.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm triệu đồng*) là số tiền chi phí xem xét thẩm định tài sản mà Ngân hàng đã chi tạm ứng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Mai Thị Mỹ Hạnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIAO NHẬN
QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 09 tháng 6 năm 2022

Tại Trụ sở TAND thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Người giao: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh: Thẩm phán TAND thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Người nhận: Công ty cổ phần Công nghiệp Đồng Tâm Quảng Bình, địa chỉ: Khu công nghiệp Tây Bắc, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Sỹ Lâm, sinh năm 1984, chức vụ: Giám đốc Công ty

Là bị đơn trong vụ án dân sự thụ lý số 133/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2021.

Hai bên đã tiến hành giao nhận Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số /2022/QĐST-DS ngày 09/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Biên bản kết thúc vào lúc 09 giờ 35 phút cùng ngày.

NGƯỜI GIAO

NGƯỜI NHẬN

Mai Thị Mỹ Hạnh

Đồng Hới, ngày 17 tháng 01 năm 2022

**BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN
VÀ HÒA GIẢI THÀNH**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 17 tháng 01 năm 2022;

Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 254/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn Thành và chị Đinh Nữ Tố Hằng thuận tình ly hôn.

2. Về quan hệ con chung: Anh Trần Văn Thành và chị Đinh Nữ Tố Hằng thống nhất trình bày vợ chồng có 02 con chung, gồm: cháu Trần Văn Gia Hưng, sinh ngày 27/6/2017 và cháu Trần Ngọc An Chi, sinh ngày 27/4/2020. Sau khi ly hôn, anh Thành và chị Hằng thỏa thuận giao cháu Hưng và cháu Chi cho chị Hằng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Thành có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng, kể từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi cháu Trần Văn Gia Hưng đủ 18 tuổi.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Văn Thành và chị Đinh Nữ Tố Hằng thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có các khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Trần Văn Thành và chị Đinh Nữ Tố Hằng mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn. Về án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ anh Thành phải chịu 150.000 đồng. Hai bên thỏa thuận anh Thành nộp thay số tiền án phí trên cho chị Hằng.

Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận trên đây, thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, nếu không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó, thì Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**CÁC ĐƯƠNG SỰ
THAM GIA PHIÊN HÒA GIẢI**

**THƯ KÝ TÒA ÁN
GHI BIÊN BẢN HÒA GIẢI**

**THẨM PHÁN CHỦ TRÌ
PHIÊN HÒA GIẢI**

Lê Thị Tuyết Nga

Mai Thị Mỹ Hạnh